

Số: **82/2021/QĐST-HNGĐ**

Phước Long, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn B(Trần Ngọc B), sinh năm 1964

Bị đơn: Bà Mai Thị N, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn B(Trần Ngọc B) và bà Mai Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn B(Trần Ngọc B) và bà Mai Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông B và bà N thống nhất có hai người con chung tên Trần Ngọc T1, sinh năm 1990 và Trần Ngọc T2, sinh năm: 1995. Do các con chung đã thành niên đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông B, bà N tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, - - Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông B tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông B đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0007114 quyển số

000143 ngày 15/01/2021. Hoàn trả lại cho ông B số tiền án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND TX. Phước Long;
- UBND p. Sơn Giang, TX Phước Long, Bp;
(số 14 ngày 15/9/1989);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Tịnh